TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST
Ngày:07-6-2019
V/v "Tranh chấply hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thanh Tiền

2. Nguyễn Minh Hoàng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:*Ông Trần Đăng Khoa-Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:149/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mã Hồng Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp ĐL, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

*2. Bị đơn:*Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp ĐL, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Mã Hồng Đ trình bày: Chị với anh Nguyễn Tấn L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ vào năm 2010. Vợ chồng chị có 02 người con chung tên Nguyễn Huyền T, sinh ngày 15/9/2001 và Nguyễn Tấn Kh, sinh ngày 01/01/2009. Từ năm 2015 vợ chồng Chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh L thường xuyên uống rượu, bia và đánh chị. Chị và anh L đã

sống ly thân khoảng 01 năm nay. Các con Đ sống cùng chị, chị yêu cầu được ly hôn với anh L, yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung, Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Tấn L thống nhất với lời trình bày của chị Đ về quan hệ hôn nhân và con chung. Tuy nhiên, anh L cho rằng anh còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Về con chung, anh L chấp nhận theo nguyện vọng của các con. Anh cũng thống nhất với chị Đ, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Cháu Nguyễn Huyền T trình bày: Hiện nay cháu Đ sống cùng mẹ tại Thành Phố Hồ Chí Minh, em có cuộc sống ổn định, nếu cha mẹ ly hôn em muốn được tiếp tục sống cùng mẹ.

Cháu Nguyễn Tấn Kh trình bày: Hiện nay cháu Đ sống cùng bà ngoại ở Cà Mau. Do cha mẹ đi làm xa nên thỉnh thoảng mới về thăm cháu. Khi cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung*Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Mã Hồng Đ đối với anh Nguyễn Tấn L. Giao cháu Nguyễn Huyền T, sinh ngày 15/9/2001 và Nguyễn Tấn Kh, sinh ngày 01/01/2009 cho chị Mã Hồng Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tấn L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Buộc chị Mã Hồng Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị Mã Hồng Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của chị Đ và anh L không làm ảnh hưởng đến quyền L của Anh, Chị vàkhông làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án

ra xét xử vắng mặt anh L và chị Đ theo quy định tạiđiểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mã Hồng Đ và anh Nguyễn Tấn L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị Đ và anh L là tự nguyện và hợp pháp. Chị Đ xác định đã không còn sống chung với anh L khoảng 01 năm nay, chị thật sự không còn tình cảm với anh L, cho dù Tòa án có động viên nhưng chị nhất quyết không quay về đoàn tụ với anh L. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị Đvà anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ.

[3] Về con chung: Chị Đ có nguyện vọng được nuôi cả 02 cháu Tấn Kh và Huyền T. Các cháu cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Anh Nguyễn Tấn L cũng đồng ý theo nguyện vọng của các con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Huyền T, sinh ngày 15/9/2001 và Nguyễn Tấn Kh, sinh ngày 01/01/2009 cho chị Mã Hồng Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Tấn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Mã Hồng Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Mã Hồng Đ và anh Nguyễn Tấn L xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]Về án phí: Nguyên đơn Mã Hồng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mã Hồng Đ đối với anh Nguyễn Tấn L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huyền T, sinh ngày 15/9/2001 và Nguyễn Tấn Kh, sinh ngày 01/01/2009 cho chị Mã Hồng Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Tấn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mã Hồng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chị Đ đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003571ngày 22/4/2019tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản ản hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự**;**
- VKSND huyện ĐH;
- Cơ quan THA huyện ĐH;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm